

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN

Hoà giải tranh chấp đất đai giữa ông/bà..... với ông/bà.....

Căn cứ theo đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất đề ngày..... tháng..... năm..... của ông/bà....., Địa chỉ:.....

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm....., tại trụ sở UBND xã/phường/thị trấn....., thành phần gồm có:

1. Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai:

- Ông (bà) Chủ tịch Hội đồng, chủ trì

- Ông (bà) Chức vụ:.....

- Ông (bà) Chức vụ:.....

2. Bên có đơn tranh chấp:

- Ông (bà) Chức vụ:....., đơn vị:..... (nếu là tổ chức).

- Ông (bà) CCCD số:.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại:

3. Người bị tranh chấp đất đai:

- Ông (bà) Chức vụ:....., đơn vị:..... (nếu là tổ chức).

- Ông (bà) CCCD số:.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại:

4. Người có quyền, lợi ích liên quan (nếu có):

- Ông (bà) Chức vụ:....., đơn vị:..... (nếu là tổ chức).

- Ông (bà) CCCD số:.....

Địa chỉ nơi ở hiện tại:

Nội dung:

- Người chủ trì: Nêu rõ lý do hoà giải, giới thiệu thành phần tham dự hoà giải, tư cách tham dự của người tranh chấp, người bị tranh chấp và các cá nhân, tổ chức có liên quan. Công bố nội dung hoà giải, hướng dẫn các bên tham gia hoà giải, cách thức hoà giải để đảm bảo phiên hoà giải có trật tự và hiệu quả.

- Cán bộ địa chính báo cáo tóm tắt kết quả xác minh (lưu ý không nêu hướng hoà giải).

- Ý kiến của các bên tham gia hoà giải:

+ Ý kiến phát biểu của người tranh chấp (nêu nội dung, yêu cầu hoà giải, tài liệu chứng minh ...);

+ Ý kiến phát biểu của người bị tranh chấp (phản biện lại ý kiến của người có đơn tranh chấp, tài liệu chứng minh, yêu cầu ...);

+ Ý kiến của người có liên quan;

+ Ý kiến của các thành viên Hội đồng hoà giải.

Kết luận: Trên cơ sở các ý kiến tại phiên hoà giải và thông tin, tài liệu thu thập được, người chủ trì kết luận các nội dung sau:

- Diện tích đất đang tranh chấp có hay không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013 và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Những nội dung đã được các bên tham gia hoà giải thoả thuận, không thoả thuận. Trường hợp không thoả thuận được thì ghi rõ lý do;

- Hướng dẫn các bên gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất trong trường hợp hoà giải không thành.

- Trường hợp hoà giải thành thì ghi rõ trong Biên bản: Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành mà các bên tranh chấp không có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hoà giải thành hôm nay thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân (cấp xã) sẽ tổ chức thực hiện kết quả hòa giải thành.

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; Biên bản được lập thành... giao cho người tranh chấp, người bị tranh chấp mỗi người một bản và lưu tại UBND... một bản.

Người chủ trì
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Người ghi biên bản
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng hòa giải
(Ký và ghi rõ họ tên)

Các bên tranh chấp
(Ký và ghi rõ họ tên)

Các thành viên tham gia hòa giải
(Ký và ghi rõ họ tên)